

Bản án số: 116/2024/HS-PT

Ngày: 11/11/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng và ông Nguyễn Minh Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2024/TLPT-HS ngày 01/10/2024 đối với bị cáo Đặng Đức L; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Đức L, sinh năm 2000 tại thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nơi ở: Khu đô thị T, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn L1 và bà Vũ Thị T; Tiền án, tiền sự: Không. (căn cước công dân số: 030300015066); Bị cáo tại ngoại; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị hại: Bà Vũ Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Bùi Đình T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (là chồng của bà P)

+ Ông Vũ Văn S, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (là bố đẻ của bà P).

+ Bà Phạm Thị P1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (là mẹ đẻ của bà P).

+ Chị Bùi Thị Thanh C, sinh năm 2005; địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (là con đẻ của bà P).

+ Cháu Bùi Xuân T2, sinh năm 2008; địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (là con đẻ của bà P).

Người đại diện hợp pháp của cháu T2: Ông Bùi Đình T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (là bố đẻ của cháu T2).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông S, bà P1 và chị C: Ông Bùi Đình T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 03/11/2023, Đặng Đức L (có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 07/02/2022, có giá trị đến ngày 07/02/2027) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Seltos, màu sơn cam đen, biển kiểm soát 34A-579.43 của L chở bạn là anh Lê Thành Đ ngồi ở ghế phụ đi từ nhà anh Đ ở phường P theo đường T đến phường A, thị xã K để ăn đêm. Đến khoảng 01 giờ 55 phút cùng ngày, L điều khiển xe ô tô trên đi đến khu vực gần nhà nghỉ H1 thuộc địa phận phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, đây là đoạn đường thẳng trong khu vực đông dân cư, mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 9,5 m, có vạch sơn màu vàng đứt đoạn ở giữa để phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, hai bên lề đường là vỉa hè và nhà dân, tại đây không có vật che khuất tầm nhìn; lúc này là ban đêm, trời tối, không mưa, mặt đường khô ráo có đèn điện cao áp chiếu sáng, mật độ giao thông vắng, L điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 80 km/h ở giữa hai chiều đường và cúi mặt xuống sàn xe tìm điện thoại, do không chú ý quan sát phía trước dẫn đến đi không đúng phần đường quy định nên phần đầu xe ô tô do L điều khiển đã đâm vào giá thò hàng bằng sắt, bánh xe phía sau, đuôi xe mô tô biển kiểm soát 34K9-6077 do bà Vũ Thị P điều khiển đang dừng ở sát mép đường bên trái theo hướng L đi (đầu xe mô tô hướng ngã tư P, đuôi xe mô tô hướng phường H), xe ô tô của L đẩy xe mô tô của bà P về phía trước khoảng hơn 20 mét thì bà P bị ngã ngửa xuống lề đường bên trái theo hướng L đi và chết tại hiện trường (đầu bà Phương H lòng đường, chân bà Phương H vỉa hè), xe mô tô của bà P bị xe ô tô của L đẩy tiếp về phía trước khoảng 20 mét thì dừng lại (đuôi xe mô tô của bà P vẫn dính vào đầu xe ô tô của L). Lúc này L và anh Đ xuống xe quay lại kiểm tra thấy bà P đã chết, L quay lại xe ô tô bật đèn cảnh báo khẩn cấp rồi gọi điện và nhắn tin thông báo vụ tai nạn giao thông cho anh Phạm Văn D là cán bộ đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã K biết nhưng anh D đang ngủ nên không nghe máy và nhắn tin lại cho L. Sau đó thấy người nhà bà P và lực lượng Cảnh sát giao thông đến L và anh Đ sợ hãi đã bỏ đi đến sáng ngày 06/11/2023 L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K trình diện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 03/11/2023 thể hiện: Hiện trường còn nguyên vẹn, nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường tỉnh lộ 389 thuộc địa phận phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Kết luận giám định tử thi số 252/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 07/11/2023, Trung tâm P2 kết luận: Nạn nhân Vũ Thị P bị chết vì đa chấn thương, chấn thương gây di lệch xương cột sống ngực nặng.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND thị xã K, kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 34K9-6077 có trị giá thiệt hại: 238.000 đồng (hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại xác định đã được bồi thường 230.000.000 đồng, nay gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 260, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đức L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Đặng Đức L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án; Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đặng Đức L hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù (Giấy phép lái xe hạng C của bị cáo được tạm giữ trong hồ sơ vụ án đến khi thi hành xong hình phạt bổ sung); Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đặng Đức L kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo; bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm; xác nhận của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Q về việc bị cáo ủng hộ công tác phòng chống hỏa hoạn trên địa bàn xã, xác nhận của BCH thị đoàn Kinh Môn về việc ủng hộ hoạt động hè và chiến dịch Thanh niên tình nguyện năm 2024. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi

phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp án phí sơ thẩm, xuất trình xác nhận của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Q về việc bị cáo ủng hộ phòng chống hỏa hoạn trên địa bàn xã, xác nhận của BCH thị đoàn Kinh Môn về việc ủng hộ hoạt động hè và chiến dịch Thanh niên tình nguyện năm 2024 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm: xử phạt bị cáo L 15 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Đặng Đức L trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Đức L:

[2.1]. Lời khai của bị cáo L phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm; phù hợp với Kết luận giám định pháp y; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 55 phút ngày 03/11/2023, L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Seltos, màu sơn cam đen, biển kiểm soát 34A-579.43 đi đến khu vực gần nhà nghỉ H1 thuộc địa phận phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương với tốc độ khoảng 80 km/h ở giữa hai chiều đường và cúi mặt xuống sàn xe tìm điện thoại, do không chú ý quan sát phía trước dẫn đến đi không đúng phần đường quy định nên phần đầu xe ô tô do L điều khiển đã đâm vào giá thò hàng bằng sắt, bánh xe phía sau, đuôi xe mô tô biển kiểm soát 34K9-6077 do bà Vũ Thị P điều khiển đang dừng ở sát mép đường bên trái theo hướng L đi, hậu quả làm bà P chết, hai phương tiện bị hư hỏng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Đức L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh.

[2.2]. Đối với kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có bổ để được tặng thưởng huân huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới; bị cáo có xác nhận của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Q về việc bị cáo ủng hộ công tác phòng chống hỏa hoạn trên địa bàn xã; xác nhận của BCH thị đoàn K về việc ủng hộ hoạt động hè và chiến dịch Thanh niên tình nguyện năm 2024 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo thực sự ăn năn hối cải, có ý thức bồi thường bù đắp thiệt hại kịp thời cho gia đình bị hại, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị cho bị cáo hưởng án treo và tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3]. Đối với kháng cáo của bị cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và hình phạt chính áp dụng với bị cáo, xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô với bị cáo L (Trả lại Giấy phép lái xe đang quản lý tại hồ sơ vụ án cho bị cáo L);

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Đức L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn về phần hình phạt của bị cáo Đặng Đức L.

2. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Đức L 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/11/2024).

Giao bị cáo Đặng Đức L cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm **hành nghề** lái xe ô tô với bị cáo L (Trả lại Giấy phép lái xe đang quản lý tại hồ sơ vụ án cho bị cáo L).

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 11/11/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã Kinh Môn (2 bản);
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- CQCSĐT - CA thị xã Kinh Môn;
- CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yên